

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TỰ CHỦ

PHẠM VĂN HÙNG*

Đổi mới cơ chế quản lý theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị giáo dục đại học công lập là phù hợp với chủ trương, đường lối mở cửa, hội nhập của Đảng và Nhà nước ta. Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các trường đại học công lập ở Việt Nam đã được triển khai thí điểm và có những kết quả ban đầu. Tuy nhiên, để phát huy cơ chế này một cách có hiệu quả, cần phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ bằng những giải pháp thiết thực hơn nữa. Bài viết làm rõ đặc thù của quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ, đánh giá những kết quả tích cực, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ trong thời gian tới.

Từ khóa: đầu tư công, cơ chế quản lý, đại học công lập tự chủ

Renovating the management mechanism in the direction of giving autonomy and self-responsibility to public higher education institutions is in line with the policy of the Party and the State on international integration. Over the past years, the autonomy mechanism has been piloted at public universities in Vietnam with certain initial achievements. However, in order to effectively promote this mechanism, it is essential to have more practical solutions. This paper focuses on clarifying the characteristics of public investment management at autonomous public universities, assessing the positive effects, pointing out the limitations and causes, thereby proposing feasible solutions to improve public investment management at autonomous public universities in the future.

Key words: public investment, management mechanism, autonomous public university.

Ngày nhận: 5/1/2022

Ngày đánh giá, phản biện: 15/1/2022

Ngày duyệt đăng: 20/1/2022

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, cơ chế tự chủ của các trường đại học công lập hiện nay vẫn bị ràng buộc bởi rất nhiều các quy định của pháp luật liên quan đến ngân sách, đấu thầu, đầu tư công, mua sắm công, xây dựng... Mặc dù Luật Giáo dục đại học (GDĐH) quy định rõ khi tự chủ các cơ sở GDĐH được quyền tự chủ ở những phương diện nào, tuy nhiên Luật này không phải là "luật mẹ" nên các trường đại học công lập vẫn phải thực hiện tất cả các luật khác trong chi tiêu, đầu tư, mua sắm. Nếu làm đúng theo tất cả các luật thì việc thực hiện tự chủ rất hạn chế, còn nếu không thực hiện thì khi kiểm toán chắc chắn sẽ bị kết luận không

thực hiện đúng quy định của pháp luật, sẽ bị kiến nghị xử lý tài chính. Vì vậy, nghiên cứu để góp phần đồng bộ hóa các chính sách liên quan đến tự chủ của các trường đại học công lập là một yêu cầu bức thiết trong giai đoạn hiện nay.

Cho tới nay, cũng có một số nghiên cứu về tự chủ tại các trường đại học công lập nhưng mới chỉ xem xét tự chủ ở mức độ chung với 3 góc độ: tự chủ về tài chính, tự chủ về tổ chức nhân sự, tự chủ về học thuật. Chưa có nghiên cứu đi sâu về khía cạnh quản lý hoạt động đầu tư công với những nội dung cụ thể như quản lý đầu tư công tại trường đại học công lập tự chủ có đặc thù gì? Trình tự thủ tục đầu tư ra sao? Đánh giá kết quả và hiệu quả đầu tư như thế nào và với tiêu chí nào? Giải pháp nào hoàn thiện công tác quản lý đầu tư công tại

* PGS.TS. Phạm Văn Hùng, Trường đại học Kinh tế quốc dân.

các trường đại học công lập tự chủ? Đây là những khoảng trống đang cần được tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ.

2. Cơ sở lý luận về quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ

2.1. Đặc điểm của đại học công lập tự chủ

Tự chủ đại học hiện là xu hướng mang tính toàn cầu trong quản trị giáo dục đại học. Các báo cáo của World Bank (Fielden, 2008), UNESCO (Martin, 2013), Hiệp hội các trường đại học châu Âu (Estermann và Nokkala, 2009) đều cho thấy xu hướng cắt giảm can thiệp của quản lý nhà nước, tăng cường giao quyền tự chủ cho các trường. Tự chủ đại học có thể hiểu là quyền của nhà trường được tự "điều hành" hoạt động của mình mà không bị kiểm soát từ bên ngoài; hay là "thoát ra khỏi" sự kiểm soát, hạn chế của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các hoạt động của trường đại học. Đối với các trường đại học công lập, tự chủ là sự độc lập ở mức cần thiết của nhà trường đối với các tác nhân can thiệp từ bên ngoài để thực hiện được việc quản trị và tổ chức nội bộ như tạo ra và sử dụng các nguồn tài chính ngoài ngân sách công, phân bổ các nguồn lực tài chính trong phạm vi nhà trường, tuyển dụng nhân sự, xây dựng các tiêu chuẩn học tập, đào tạo và nghiên cứu, và cuối cùng, là quyền tự do trong tổ chức thực hiện nghiên cứu, giảng dạy.

Kinh nghiệm tại nhiều quốc gia cho thấy, tự chủ mang lại sự đổi mới về chất, tác động tích cực đến công tác quản lý và sử dụng nguồn lực của các trường đại học công lập. Chính sách tự chủ đặt ra yêu cầu các trường phải quan tâm hơn đến công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, nâng cao tinh thần tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng nguồn lực. Trên cơ sở đó, các trường chủ động mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động, tạo điều kiện tăng nguồn thu sự nghiệp, tiết kiệm chi, bổ sung nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy của nhà trường.

Tự chủ về tài chính là một trong ba nội dung quan trọng của tự chủ đại học. Về cơ bản, tự chủ tài chính bao gồm một số nội dung như: Được tự huy động các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật; Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tài chính; Thực hiện các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học; Thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp để tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn hợp pháp khác, quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất; Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn.

2.2. Quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ

Quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ là một hệ thống tổng thể, bao gồm từ việc xem xét chủ trương đầu tư công cho đến thẩm định, lựa chọn, lập ngân sách, thực thi, và đánh giá các dự án đầu tư cụ thể, với mục đích là đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của đầu tư công trên cơ sở đảm bảo nguồn lực của nhà trường và phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công.

Quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ bao gồm 3 nội dung lớn: (i) hoạch định đầu tư; (ii) tổ chức và quản lý thực hiện đầu tư; (iii) kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư. Về cơ bản, đối với các trường đại học công lập tự chủ, nội dung quản lý đầu tư công vừa tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công nhưng đồng thời cũng có điểm tương đồng với nội dung quản lý đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

2.3. Các tiêu chí đánh giá công tác quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ

- Đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn được ghi trong Chiến lược, định hướng phát triển trong từng giai đoạn; phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường đã được công bố.

- Chấp hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư công, gồm các tiêu chí cụ thể như: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án. Căn cứ theo từng nhóm dự án, từng nguồn vốn và hình thức quản lý dự án cụ thể để xem xét: thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm tra, thẩm định. . .

- Về quản lý chi phí dự án đầu tư: mức độ phù hợp với dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ cấu chi phí theo quy định hiện hành của Nhà nước, mức độ tiết kiệm chi phí so với dự toán, tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án bao gồm các thành phần theo quy định; thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư. . .

- Về đánh giá kết quả thanh quyết toán dự án: thanh toán vốn tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư trong niên độ ngân sách và trong thời gian thực thi dự án, quyết toán vốn đầu tư đảm bảo theo quy định về thời gian, nguồn vốn, giá trị của từng loại nguồn vốn, thời hạn lập báo cáo quyết toán đầu tư theo quy định.

- Về đo lường mức độ đúng đắn trong thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, đặc biệt là việc kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư công phải được thực hiện trong tất cả các bước của đầu tư công, tuân thủ quy hoạch, kế hoạch, đúng quy định về đầu tư công và phải xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Về đo lường kết quả phối hợp giữa chủ đầu tư và cơ quan khác trong quản lý dự án đầu tư công: báo cáo định kỳ, đột xuất, phối hợp, giải trình về nguồn vốn, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư, phân bổ đầu tư, tình hình giải ngân vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư.

3. Kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ

3.1. Kết quả đạt được

Việc thực hiện cơ chế quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về cơ bản đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển dài hạn của các trường, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đã được công bố. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công bước đầu được thực hiện thông qua khai thác nguồn lực từ chính tài sản được giao để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của xã hội. Nhờ đó, các trường đã thu hút ngày càng nhiều sinh viên theo học. Đối với đầu tư xây dựng cơ bản, cơ chế này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các trường triển khai thực hiện đầu tư, mua sắm theo kế hoạch, đáp ứng kịp thời một số nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong quá trình hoạt động, đáp ứng yêu cầu đảm bảo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện các điều kiện về phòng học, ký túc xá cho sinh viên.

Các trường từng bước chủ động sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao và nguồn thu sự nghiệp: trong 12 trường tự chủ trên 5 năm (tính đến tháng 12/2020) thì có 9 trường dành khoảng 2.500 tỷ đồng từ nguồn thu của trường để chi cho hoạt động đầu tư, chiếm khoảng 35% tổng chi cho các chương trình, dự án của các trường. Các trường cũng chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định nhằm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài chính để có chênh lệch thu chi, chi trả thu nhập tăng thêm, trích lập các quỹ đầu tư, mua sắm trang thiết bị, mở rộng và phát triển đơn vị.

Các trường một mặt tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về đầu tư công, đồng thời từng bước phát huy được tính năng động, sáng tạo trong việc chủ động quyết định nguồn lực phát triển, đáp ứng tốt các

hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; chủ động các biện pháp, giải pháp để thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ động sử dụng tài sản công theo quy định, triển khai các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội, quản lý chặt chẽ nguồn thu dịch vụ và thu khác để tăng nguồn kinh phí cho các hoạt động.

Nhiều hình thức đào tạo được mở ra như đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên; đào tạo tập trung và đào tạo từ xa; bồi dưỡng; tổ chức trao đổi sinh viên ngoài nước; mời chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam để giảng dạy... đã thúc đẩy các đơn vị tự chủ tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước cùng với kinh phí ngân sách nhà nước cấp có hiệu quả để phát triển hoạt động sự nghiệp. Từng bước cải thiện thu nhập cho giảng viên, viên chức và người lao động. Công tác quản lý đầu tư tại các đơn vị sự nghiệp được thực hiện ngày càng dân chủ, công khai và minh bạch.

3.2. Những hạn chế

3.2.1. Chất lượng công tác lập kế hoạch đầu tư chưa cao, triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn

Mặc dù công tác lập kế hoạch đã được các trường quan tâm hơn, nhưng tại một số trường công tác lập kế hoạch liên quan đến đầu tư công hầu như chỉ tập trung vào hai vấn đề: "xin" cấp trên được bao nhiêu tiền và có bao nhiêu dự án. Kế hoạch chủ yếu có tầm nhìn ngắn hạn, kế hoạch trung hạn và dài hạn còn mang tính hình thức. Nội dung kế hoạch chưa chú trọng đến chất lượng, hiệu quả và tính khả thi. Do vậy, khi triển khai thực hiện kế hoạch phải điều chỉnh, bổ sung vốn, kéo dài thời gian xây dựng, ảnh hưởng lớn đến hoạt động đào tạo của nhà trường.

Công tác lập dự toán, chuẩn bị hồ sơ xây dựng chưa chính xác, bị kéo dài nên tình trạng đội giá cao hơn so với giá dự toán, ngân sách phải bổ sung nhiều lần, giảm hiệu quả của hoạt động đầu tư công. Trong quá trình triển

khai thực hiện, một số công việc cần chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp thực tế.

3.2.2. Hình thức đầu tư chưa đa dạng và tiến độ triển khai đầu tư, thủ tục thanh quyết toán còn chậm

Tại nhiều trường các hình thức đầu tư chưa đa dạng. Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) cũng đã được một số trường quan tâm nhưng chưa mạnh dạn áp dụng.

Tiến độ triển khai và thanh quyết toán còn chậm. Các dự án đầu tư sau khi đưa vào khai thác, sử dụng cơ bản đáp ứng mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, nhược điểm lớn nhất là tiến độ triển khai thực hiện và thanh quyết toán chậm, thậm chí có dự án đã bàn giao, đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa hoàn thành thủ tục thanh quyết toán.

Sau khi thực hiện tự chủ, đa số các trường chỉ còn nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho những chương trình, dự án đầu tư xây dựng dở dang. Chính vì vậy, các trường buộc phải phát huy tối đa nguồn để bổ sung thực hiện các hoạt động đầu tư, mua sắm theo quy định. Tuy nhiên, một số trường vẫn còn gặp khó khăn trong triển khai dự án vì chưa thành lập được Hội đồng trường. Việc phê duyệt chủ trương và các thủ tục đầu tư vẫn phải trình đơn vị chủ quản theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu.

Một số trường dù được quyền quyết định đầu tư các dự án bằng nguồn thu hợp pháp nhưng vẫn thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước như giai đoạn trước khi tự chủ. Lý do các trường đưa ra là chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể; quyết định thí điểm đều dưới Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu nên ở một số trường, đơn vị chủ quản yêu cầu phải thực hiện đúng quy định. Khảo sát về sử dụng tài sản, giá trị thương hiệu, cơ sở vật chất của các trường để liên doanh, liên kết cho thấy việc triển khai mới chỉ ở phạm vi sử dụng thương hiệu để ký kết các hợp đồng liên kết đào tạo. Việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất cho thuê, liên doanh, liên kết hiện nay vẫn còn gặp nhiều rào cản bởi các văn bản quy định của nhà nước.

3.3. Nguyên nhân của các hạn chế

3.3.1. Hệ thống văn bản pháp luật thiếu đồng bộ, chưa rõ ràng và còn chồng chéo

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thiếu quy định cụ thể, những nội dung đã có cũng chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh, có khi lại chồng chéo trong việc xác định quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường; nhiều quy định, văn bản pháp lý chưa thay đổi kịp để hỗ trợ các trường đại học tự chủ. Do đó dẫn đến nhận thức về tự chủ của một số cơ sở giáo dục đại học và cán bộ quản lý giáo dục còn chưa thống nhất và chưa đầy đủ; cách tiếp cận và tư duy về bản chất, cách thức, mức độ thực hiện tự chủ đại học còn có điểm khác nhau giữa cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan quản lý.

Trong hoạt động đầu tư công, ngoài các quy định của Luật Giáo dục đại học, các trường đại học công lập phải tuân thủ các quy định của luật chuyên ngành như: Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... Các luật này chưa có quy định đặc thù cho giáo dục đại học nên một số nội dung còn mâu thuẫn với Luật Giáo dục đại học. Khi tự chủ trong quản lý và sử dụng tài sản, để thu hút thêm nguồn lực đầu tư, các trường có xu hướng thực hiện liên doanh, liên kết. Nhưng do hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, thiếu các hướng dẫn cụ thể nên việc triển khai trên thực tế vẫn còn phát sinh vướng mắc, làm hạn chế việc sử dụng vốn, tài sản vào các hoạt động liên doanh, liên kết phục vụ nhiệm vụ đào tạo, chưa mang lại nguồn thu cho các cơ sở giáo dục đại học; có trường hợp dẫn đến tình trạng sử dụng đất, tài sản... đầu tư ngoài ngành không phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục khi tham gia liên doanh, liên kết, tiềm ẩn nguy cơ thất thoát tài sản công.

3.3.2. Cơ chế phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các trường đại học công lập chưa tạo động lực nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và mức độ tự chủ

Phương thức phân bổ vốn từ ngân sách

nhà nước chưa gắn với kết quả hoạt động, chưa có căn cứ để ưu tiên đầu tư cho các trường đại học có kết quả hoạt động tốt nên chưa tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các trường theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, việc áp dụng phương pháp phân bổ giống nhau đối với các trường đại học công lập tự chủ một phần hoặc không tự chủ không khuyến khích các cơ sở vươn tới mục tiêu tự chủ cao hơn.

3.3.3. Công tác quản lý đầu tư công của các trường đại học công lập tự chủ chưa đáp ứng yêu cầu

Một số trường đại học công lập chưa thực sự chú trọng đến công tác quản lý đầu tư công, chưa bố trí nguồn nhân lực tương xứng để triển khai dự án, đặc biệt là những dự án có quy mô lớn, phức tạp; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư công không phải là chuyên môn của các trường đại học công lập, hơn nữa hoạt động này không thường xuyên nên không có nhiều kinh nghiệm dẫn đến nhiều lúng túng, sai sót khi triển khai thực hiện.

4. Một số định hướng giải pháp hoàn thiện quản lý đầu tư công trong các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam

4.1. Đổi mới cơ chế quản lý đầu tư công theo hướng tập trung vào chất lượng, hiệu quả và gia tăng tính tự chủ của các trường đại học công lập

- rà soát lại các văn bản quy định về đầu tư công đảm bảo thống nhất giữa Luật Giáo dục đại học, Luật Đầu tư công và các luật chuyên ngành khác để phát huy tính chủ động, sự tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đại học công lập.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý để đảm bảo thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự trong các trường đại học theo hướng phát huy tiềm năng sáng tạo, tự do học thuật để đóng góp cho cộng đồng và đề cao trách nhiệm giải trình.

- Tự chủ, đổi mới về tổ chức bộ máy và quản trị nội bộ không thể tách rời các cơ chế, chính sách về tài chính, tài sản và kế toán. Do vậy, các rào cản trong các lĩnh vực này cần sớm được tháo gỡ thông qua điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về quản lý thuế, phí, kế toán. Ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công theo hướng làm rõ đối với các trường đại học công lập khi được giao thực hiện tự chủ.

Chính phủ và Bộ Tài chính cần có các hướng dẫn rõ ràng về cơ chế định giá, sử dụng hạ tầng, đất đai, tài sản công, thương hiệu để các trường góp vốn khi tham gia thành lập đơn vị mới và các hoạt động mang tính kinh doanh. Cần có những quy định cụ thể trong thực hiện quyền hạn, vai trò và trách nhiệm lãnh đạo và giám sát của Hội đồng trường. Các trường đại học công lập tự chủ cần được trao quyền chủ động trong công tác quy hoạch, xây dựng quy hoạch; không thực hiện quy định mua sắm tập trung, định mức mua sắm đối với nguồn vốn do trường tự tạo ra. Việc đầu tư cho các trường nên áp dụng cơ chế trọn gói và theo dự án; các trường được phép chủ động đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất bằng nguồn vốn hợp pháp. Đối với những dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã hoàn thành, cần ủy quyền cho các trường tự chủ trong công tác phê duyệt quyết toán, đặc biệt là các dự án tồn đọng nhiều năm trước.

4.2. Đổi mới quản lý đầu tư công đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhưng gắn với yêu cầu minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình

Cần nhận thức rằng tự chủ đại học là cần thiết, nhưng tự chủ không đồng nghĩa với Nhà nước thả nổi hoặc buông lỏng quản lý, mà cần gắn chặt với cơ chế bảo đảm minh bạch và trách nhiệm giải trình. Trường đại học được trao quyền tự chủ nghĩa là họ trở thành đối tượng được Nhà nước trao quyền và trao gửi sứ mệnh. Nhà nước đóng vai trò tiếp nhận giải trình và do đó, nhà trường phải giải trình trước Nhà nước. Nhưng Nhà nước không thể giám

sát được tất cả, nên để giám sát hoạt động của các trường tự chủ, Nhà nước thường đặt ra các quy tắc để xã hội cùng giám sát. Như vậy, các trường cần giải trình không chỉ với các cơ quan quản lý nhà nước mà còn cả với người học và xã hội. Các nội dung trường cần công khai minh bạch là báo cáo hàng năm về chương trình đào tạo, cách thức đào tạo, chế độ chính sách và các chỉ số kết quả hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán. Việc tăng trách nhiệm giải trình cũng sẽ làm tăng trách nhiệm của nhà trường đối với việc đào tạo; việc báo cáo công khai chỉ số kết quả hoạt động hàng năm để người học, xã hội cùng đánh giá chính xác và khách quan nhất. Nói cách khác, các trường cần thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình không chỉ với xã hội, mà với nội bộ, cán bộ, sinh viên, người học trong trường và cơ quan quản lý nhà nước.

Các trường đại học công lập tự chủ cần đổi mới công tác lập kế hoạch đầu tư công, nhất là kế hoạch trung và dài hạn. Việc xây dựng kế hoạch phải sát với thực tế và khả năng giao vốn, khả năng giải ngân vốn; chú trọng đến công tác quản lý, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các trường theo đúng luật pháp. Người đứng đầu các trường phải chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phân công trong đội ngũ lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp đối với đầu tư dự án tại đơn vị mình.

4.3. Tăng cường thu hút các nguồn đầu tư khác ngoài đầu tư công từ dự án hợp tác, viện trợ hay xã hội hóa giáo dục - đào tạo

Tại các cơ sở giáo dục đại học, ngoài nguồn vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công, cần đổi mới cơ chế quản lý, khai thác nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước như từ dự án hợp tác, kể cả hợp tác quốc tế, viện trợ... Thực hiện xã hội hóa để tạo nên nguồn vốn đầu tư tổng lực từ các thành phần, đối tác và mọi người trong toàn xã hội cùng tham gia.

Để góp phần tạo động lực nâng cao chất lượng đào tạo, việc lựa chọn dự án đầu tư công cần căn cứ vào mục tiêu đầu tư và kết quả đầu ra của các trường. Việc phân bổ vốn cần căn cứ vào một số tiêu chí đầu ra như: tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành nghề sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ các công trình nghiên cứu khoa học công bố trên các tạp chí nghiên cứu khoa học có uy tín trên thế giới...

5. Kiến nghị

Đổi mới quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện kết quả và hiệu quả đầu tư công. Để thực hiện tốt các giải pháp trên, chúng tôi kiến nghị:

Đối với Chính phủ, cần thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về Tự chủ đại học do một Phó

Thủ tướng làm trưởng ban. Khi đó những bất cập từ các bộ, các ngành trong thực thi chính sách về tự chủ đại học nói chung và các quy định về đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ mới nói riêng có thể được giải quyết triệt để.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cần xây dựng cơ chế phân bổ vốn đầu tư của Nhà nước thực hiện theo dự án, gắn cơ chế đặt hàng cạnh tranh với các tiêu chí hiệu quả của dự án.

Đối với các trường, cần mạnh dạn đổi mới mạnh mẽ công tác lập kế hoạch đầu tư công. Gia tăng quyền tự chủ, tự quyết định của các trường (vai trò của Hội đồng trường) nhưng phải gắn với yêu cầu công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Azmat, G. and S. Simion: "Higher Education Funding Reforms: A Comprehensive Analysis of Educational and Labor Market Outcomes in England", IZA Discussion Paper, No. 11083, IZA, Bonn, 2017. <http://ftp.iza.org/dp11083.pdf>.
2. Báo cáo kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, tháng 9/2017.
3. Báo Kiểm toán nhà nước: "Quản lý, sử dụng tài sản công tại các trường đại học tự chủ: Cởi trói quy định, song cần tránh nguy cơ thất thoát, lãng phí", 2020. <http://www.baokiemtoannhanuoc.vn/hoat-dong-kiem-toan/quan-ly-su-dung-tai-san-cong-tai-cac-truong-dai-hoc-tu-chu-voi-trai-quy-dinh-song-can-tranh-nguy-co--146413>
4. Fielden J: *Global trends in University Governance, Education working paper series No9, WB, Washington DC, 2008.*
5. Ngô Thu Giang, Nguyễn Tài Phương: "Nghiên cứu phương thức tự tài trợ tại các cơ sở giáo dục đại học

công lập được tự chủ ở Việt Nam", bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019: Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng", 2019, tr: 406-424.

6. Phạm Văn Hùng và cộng sự: "Đổi mới công tác quản lý đầu tư nhằm thực hiện tái cấu trúc đầu tư công tại Việt Nam", Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 177, 2012.

7. Đào Thị Hương: "Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trong các trường đại học công lập tự chủ ở Việt Nam", Tạp chí Tài chính, 2019. <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/hoat-dong-dau-tu-xay-dung-co-ban-trong-cac-truong-dai-hoc-cong-lap-tu-chu-o-viet-nam-305125.html>.

8. Tài liệu hội thảo "Cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập – Vấn đề đặt ra và vai trò của Kiểm toán Nhà nước", Hà Nội, tháng 3/2019.

9. Trường đại học Kinh tế quốc dân: Kỷ yếu Hội thảo "Đầu tư công và quản lý đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam", Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2021.